



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 01 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Xét nghiệm**
Medical Laboratory: **Laboratory Department**
Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Đa khoa Vân Đình**
Organization: **Van Dinh General Hospital**
Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học, Hóa sinh**
Field of medical testing: **Hematology, Biochemistry**
Người phụ trách/ Representative: **Nguyễn Văn Cường**

Số hiệu/ Code: **Vilas Med 205**

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /01/2026 đến ngày 02/12/2029

Địa chỉ/ Address: **Số 1, Thanh Âm, xã Vân Đình, thành phố Hà Nội/ No. 1, Thanh Am, Van Dinh commune, Hanoi City**

Địa điểm/Location: **Số 1, Thanh Âm, xã Vân Đình, thành phố Hà Nội/ No. 1, Thanh Am, Van Dinh commune, Hanoi City**

Điện thoại/ Tel: **0985.291.664**

Email: **khoahoasinhbvv@gmail.com**

Website:

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 205

Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

TT	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Huyết tương <i>Plasma</i> <i>(Li-Heparin)</i>	Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Enzym so màu <i>(Enzymatic Colorimetric)</i>	XN-QTHS.02.02 (2025) (Monarch 1000)
2.		Định lượng Triglycerid <i>Determination of Triglycerid</i>		XN-QTHS.02.10 (2025) (Monarch 1000)
3.		Định lượng Creatinin <i>Determination of Creatinin</i>	Động học enzym <i>(Kinetic Enzymatic)</i>	XN-QTHS.02.03 (2025) (Monarch 1000)
4.		Xác định hoạt độ GOT <i>Determination of GOT</i>	Đo quang <i>Optical</i>	XN-QTHS.02.14 (2025) (Monarch 1000)
5.		Xác định hoạt độ GPT <i>Determination of GPT</i>		XN-QTHS.02.15 (2025) (Monarch 1000)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 205**Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học***Discipline of medical testing: Hematology*

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Máu toàn phần (EDTA K2) Whole blood (EDTA K2)	Đếm số lượng hồng cầu (RBC) <i>Red blood cell count (RBC)</i>	Điện trở kháng <i>Electrical resistance</i>	XN-QTHH.02.28 (2025) (Celltac 6510K)
2.		Định lượng huyết sắc tố (HGB) <i>Detemination of Hemoglobin (HGB)</i>	Đo quang <i>Optical</i>	XN-QTHH.02.29 (2025) (Celltac 6510K)
3.		Đếm số lượng tiểu cầu (PLT) <i>Platelet count (PLT)</i>	Điện trở kháng <i>Electrical resistance</i>	XN-QTHH.02.32 (2025) (Celltac 6510K)

Ghi chú/Note:*- XN-QTHS/HH...: Phương pháp nội bộ/ Laboratory developed method*

- Trường hợp PXN cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ In the case of laboratories providing testing services, they must register their operations and obtain a certificate of registration in accordance with the law before providing these services.